



UBND XÃ LIÊN MỸ, C

CỘNG Đ

BIỂU SỐ 113/CKTC-NSNN
CỘNG Đ
NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

ĐVT: đồng

	NỘI DUNG THU	ĐỰ TOÁN NĂM	HIỆN QUÝ II/ 2023	SO SÁNH
I	TỔN SỐ THU	5.797.104.000	1.331.756.800	23,0
1	CÁC KHOẢN THU XÃ HƯỞNG 100%	160.000.000	89.855.000	56,2
2	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ %	634.000.000	191.725.800	30,2
3	THU BỔ SUNG	4.003.104.000	1.050.176.000	26,2
	- Bổ sung cân đối	4.003.104.000	1.000.776.000	25,0
	- Bổ sung có mục tiêu		49.400.000	
4	THU TIỀN SDĐ ĐỂ ĐẦU TƯ XDCB	1.000.000.000	-	-
5	THU CHUYỂN NGUỒN			
6	THU KẾT DƯ NS			
II	TỔNG CHI	5.797.104.000	1.140.015.850	19,7
1	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	1.000.000.000	-	-
2	CHI THƯỜNG XUYỀN	4.684.104.000	1.140.015.850	24,3
3	DỰ PHÒNG	113.000.000		-

UBND XÃ LIÊN MẠC



BIỂU SỐ 114/CKTC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2023

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN		SO SÁNH(%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	5.797.104.000	5.797.104.000	1.331.756.800	1.331.756.800	23,0	23,0
I	CÁC KHOẢN THU 100%	160.000.000	160.000.000	89.855.000	89.855.000	52,2	56,2
	Phí, lệ phí	38.000.000	38.000.000	13.505.000	13.505.000	35,5	35,5
	Thu từ đất công ích và HLCS khác	100.000.000	100.000.000	65.342.000	65.342.000	65,3	65,3
	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			11.008.000	11.008.000		
	Thu từ TS được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân trong nước			-	-		
	Thu khác	22.000.000	22.000.000				
II	CÁC KHOẢN THU THEO TỶ LỆ PHÂN CHIA (%)	634.000.000	634.000.000	191.725.800	191.725.800	30,2	30,2
1	Các khoản thu phân chia	286.000.000	286.000.000	22.088.676	22.088.676	7,7	7,7
	- Thuế sử dụng đất PNN	50.000.000	50.000.000			0,0	0,0
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp từ hộ gia đình	-	-				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	14.000.000	14.000.000	9.300.000	9.300.000	66,4	66,4
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	50.000.000	50.000.000	8.882.000	8.882.000	17,8	17,8
	- Thuế thu nhập cá nhân	172.000.000	172.000.000	3.906.676	3.906.676	2,3	2,3
2	các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định	348.000.000	348.000.000	169.637.124	169.637.124	48,7	48,7
	- Thuế GTGT	348.000.000	348.000.000	169.637.124	169.637.124	48,7	48,7



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2023

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023			Ước thực hiện chi ngân sách quý II			SO SÁNH(%)		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN
	TỔNG CHI	5.797.104.000	1.000.000.000	4.797.104.000	1.140.015.850	-	1.140.015.850	19,7		23,8
1	Giáo dục	217.712.000	200.000.000	17.712.000	-					
2	Giao thông	632.984.000	600.000.000	32.984.000	-					
3	Chi y tế	205.000.000	200.000.000	5.000.000	-					
4	Đầu tư phát triển khác	-			-					
5	Chi văn hóa thông tin	37.564.000		37.564.000	450.000		450.000	1,2		1,2
6	Chi phát thanh, truyền thanh	48.900.000		48.900.000	9.124.350		9.124.350	18,7		18,7
7	Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000	-					
8	Chi bảo vệ môi trường	28.000.000		28.000.000	-					
9	Chi các hoạt động kinh tế (SN giao thông , NNo)	30.000.000		30.000.000	-					
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý NN, Đảng, Đoàn thể	3.651.475.000		3.651.475.000	889.154.514		889.154.514	24,4		24,4
11	Chi cho công tác xã hội	329.274.000		329.274.000	64.975.000		64.975.000	19,7		19,7
12	Chi hoạt động an ninh, quân sự	416.893.000		416.893.000	157.175.586		157.175.586	37,7		37,7
13	Chi hoạt động các tổ chức xã hội khác	66.302.000		66.302.000	19.136.400		19.136.400	28,9		28,9
14	Chi khác	-			-					
15	Dự phòng ngân sách	113.000.000		113.000.000	-					

lg